TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 25- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Quang H, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang H và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 71/2016/HS-ST ngày 19/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2020, tạm giam từ ngày 13/4/2020; có mặt.

2. Nguyễn Như K, sinh năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như S và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 16/2012/HSST ngày 08/5/2012, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Cố ý gây thương tích" (đã được xóa án tích); Bản án số 30/2015/HSST ngày 23/12/2015, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tổng hợp hình phạt 33 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số

16/2012/HSST ngày 08/5/2012 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 15/2017/HS-GĐT ngày 09/3/2017, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Như K về tội "Đánh bạc" và hủy phần tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2020 đến ngày 13/4/2020 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Văn Đ, sinh năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Q và bà Phạm Thị L; có vợ là Lưu Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2020 đến ngày 13/4/2020 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người Đ diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh S, địa chỉ: Xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Cao V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 04 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Sỹ C (sinh năm 1988; trú tại: xã K, huyện K, Hải Phòng) dùng xe máy chở Đào Quang H đem theo thuổng, dây ni lon đi từ xã An Thọ, huyện An Lão đến huyện An Dương để trộm cắp cây cảnh. Khi đến thị trấn An Dương do có người gọi điện nên C đi xe về, còn H đi bộ cầm theo thuổng và dây ni lon đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn. Sau khi trèo tường bao vào trong nghĩa trang, H dùng thuổng lần lượt đào được 07 cây mẫu đơn rồi dùng dây ni lon buộc gọn tán cây lại chuyển ra ngoài qua tường bao phía sau được 06 cây, lấy lá cây khô phủ lên, còn 01 cây thì để lại bên trong. Sau đó H đi bộ ra đường tìm xe ôm chở về nhà Phạm Văn Đ ở xã An Thọ, huyện An Lão gọi Đ đi chở cây; Đ đồng ý và bảo H đến nhà Nguyễn Như K chờ. Đến nhà K, H ở ngoài chờ một lúc lâu không thấy Đ lái xe đến nên vào gọi K dậy nói: " Em đào được ở bên An Dương mấy cây bông trang đẹp lắm, em giấu kỹ ở sau nghĩa trang rồi" và nhờ K gọi điện cho Đ. K biết là H đã đào trộm được cây nên gọi điện cho Đ bảo đi chở cây cho H.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2020, Đ lái xe ô tô tải nhãn hiệu DONGBEN biển số 15C-212.36 đến nhà K; H lên xe ngồi và bảo Đ đi sang Quán Toan. Trên đường đi, Đ hỏi H: "Mày lấy được mấy cây, cây có đẹp không", H trả lời: "Em lấy được 8 cây, anh có chơi không em để rẻ cho một cây" nhưng Đ không mua. Khi đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn, H xuống xe ra hiệu để Đ lùi xe vào

giáp tường bao nơi H giấu cây rồi nhờ Đ xuống khiêng giúp 01 cây mẫu đơn to nhất lên thùng xe, còn H tự bê lên xe được 03 cây nhỏ hơn. Lúc này có anh Nguyễn Cao Vân là người dân đi qua nhìn thấy nên H đóng cửa thùng xe lên ca bin ngồi và nói với Đ: "Bị lộ rồi đi thôi"; Đ nổ máy cho xe đi được khoảng 10 mét thì bị anh Vân đi xe máy chặn lại. H thấy vậy xuống xin không được thì bỏ chạy bộ, còn Đ lợi dụng lúc anh Vân gọi điện thoại cũng lái xe bỏ chạy. Anh Vân dùng xe máy đuổi theo xe ô tô của K một đoạn không được đã đến Công an xã Nam Sơn trình báo.

Sau khi chạy thoát, Đ chở cây về nhà K, K nhờ người khiêng 04 cây mẫu đơn xuống sân rồi trả cho Đ 500.000 đồng tiền công xe. Đ nói: "Bị lộ rồi, thằng kia bỏ chạy giờ công an tìm đến nhà thì tính sao"; K trả lời: "Anh chỉ là người chở thuê không liên quan, còn đâu mặc kệ nó", Đ lái xe về nhà. Khoảng hơn 9 giờ thì H đi xe ôm về đến nhà K, K cho H mượn tiền trả xe ôm rồi hỏi "Mấy cây này tính sao", H trả lời "Tùy anh trả thế nào thì trả". K nói "Bốn cây này anh trả 3.000.000 đồng nhưng giờ chưa có tiền mặt, anh đưa sau"; H đồng ý và ở lại nhà K cho đến lúc bị bắt.

Khám xét nơi ở của K, ngoài 04 cây mẫu đơn do H trộm cắp ở Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn còn thu giữ nhiều loại cây khác nhau tại khu vực sân vườn. Tại hiện trường đã phát hiện thu giữ 03 cây mẫu đơn do H đào lên chưa kịp lấy và 01 chiếc thuổng có cán bằng gỗ. Ngoài ra còn tạm giữ xe ô tô tải biển số 15C-212.36 do Phạm Văn Đ giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương về số cây mẫu đơn bị đào trộm tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn xác định: 07 (bảy) cây mẫu đơn trị giá 9.000.000 đồng.

Tài liệu điều tra xác định: Vào các ngày 01 và 05 tháng 4 năm 2020, tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn, huyện An Dương đã bị kẻ gian đào trộm 08 cây mẫu đơn được trồng từ năm 2006. Do cây mẫu đơn bị mất ngày 01 tháng 4 năm 2020 không thu hồi được nên không có căn cứ để định giá.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Quang H khai: H là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp thường bỏ nhà đi lang thang trộm cắp cây cảnh ở các nghĩa trang. H đã nhiều lần đem cây trộm cắp được đến bán cho K, có lần thấy H lấy được cây nhỏ K còn dặn: "Lần sau đánh cây to to cho bõ công chở". Ngoài lần trộm cắp ngày 05 tháng 4 năm 2020, H còn trộm cắp 01 (một) cây mẫu đơn tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn, huyện An Dương vào đêm ngày 01 tháng 4 năm 2020 sau đó bán cho người đi đường được 370.000 đồng. H biết Đ vì Đ hay chở cây thuê cho K; trước đó Đ cũng đã một lần chở cây do H đào trộm được ở khu vực bờ đê gần cầu Kiến An thuộc huyện An Dương về bán cho K.

Phạm Văn Đ khai: Do thường đi chở cây thuê cho K nên quen biết H. Ngày 05 tháng 4 năm 2020 khi đi chở cây cho H, Đ biết là cây do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý chở để lấy tiền công. Lúc đến Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn, huyện An Dương, sau khi giúp H khiêng cây lên xe bị người dân phát hiện và H bỏ

chạy, vì sợ bị bắt nên Đ đã lái xe bỏ chạy. Đ không bàn bạc cũng không hứa hẹn gì với H về việc trộm cắp, chỉ khi nào H hoặc K gọi đi chở cây thì Đ đi chở.

Nguyễn Như K khai: Trước ngày 05 tháng 4 năm 2020, H đã có một số lần đem cây đến bán cho K. Mặc dù biết cây do H trộm cắp mà có nhưng K vẫn mua, ngoài ra K còn dặn H "Khi nào kiếm được cây đẹp thì bán cho anh". Lúc H đến nhà nhờ gọi xe đi chở cây, K biết là H đã trộm cắp được cây cảnh muốn bán cho K nên đã gọi điện cho Đ. Khi Đ chở cây về, xác định là sẽ mua số cây mà H trộm cắp được nên K đã chủ động trả tiền xe cho Đ sau đó sẽ trừ vào tiền mua cây trả cho H.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSAD ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đào Quang H, Nguyễn Như K, Phạm Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đào Quang H, Nguyễn Như K, Phạm Văn Đ khai nhận về hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của bị hại, người làm chứng có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Đào Quang H với mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2020.

Xử phạt Nguyễn Như K với mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo bị tạm giữ trước đó (từ ngày 05/4/2020 đến ngày 13/4/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn Đ với mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn đã được các bị cáo bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng là công cụ Đào Quang H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ Phạm Văn Đ giao nộp do phạm tội mà có.

Sau khi nói lời sau cùng, các bị cáo Đào Quang H, Nguyễn Như K, Phạm Văn Đ ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Quang H đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt 07 cây mẫu đơn tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng vào ngày 05 tháng 4 năm 2020 nên hành vi của bị cáo Đào Quang H đã phạm tội Trộm cắp tài sản vi phạm Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Như K trước đó đã nhiều lần mua cây của H, mặc dù biết là do H trộm cắp mà có nhưng vẫn hứa hẹn mua cây cho H. Phạm Văn Đ tuy biết cây do H trộm cắp nhưng vẫn tham gia vận chuyển, khi bị phát hiện đã cố tình lái xe bỏ chạy. Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Như K và Phạm Văn Đ đã đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" với bị cáo Đào Quang H, vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tài sản bị cáo Đào Quang H đã chiếm đoạt là 07 cây mẫu đơn được trồng tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn trị giá 9.000.000đ nên hành vi của các bị cáo Đào Quang H, Nguyễn Như K và Phạm Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, các bị cáo Đào Quang H và Nguyễn Như K nhân thân đều đã có tiền án, tuy đã được xóa án tích song đều bị coi là có nhân thân xấu. Do vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, các bị cáo K, Đ đều đã tự nguyện bồi thường, bị cáo H đã tác động với gia đình để bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến và hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Đào Quang H là người trực tiếp đào trộm cây, bị cáo Nguyễn Như K biết là cây do H trộm cắp mà có nhưng vẫn mua, hứa hẹn mua cây và gọi xe chở cây cho H nên đánh giá vai trò của bị cáo Đào Quang H và Nguyễn Như K là ngang nhau. Đối với bị cáo Phạm Văn Đ giúp sức với vai trò đồng phạm giản đơn, không hứa hẹn trước nên đánh giá vai trò của bị cáo Đ thấp hơn bị cáo H và bị cáo K.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Đào Quang H và Nguyễn Như K, nhân thân đều đã có tiền án, tuy đã được xóa án tích song đều bị coi là có nhân thân xấu, bị cáo H đã nhiều lần trộm cắp cây cảnh và Nguyễn Như K dù biết là cây cảnh do H trộm cắp nhưng đã nhiều lần mua cây của H và hứa hẹn mua cây trộm cắp cho H nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo Phạm Văn Đ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng; thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H là đối tượng nghiện đi lang thang, các bị cáo K và Đ không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 07 cây mẫu đơn do bị cáo H trộm cắp tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Sơn ngày 05/4/2020, sau khi được trồng lại số cây này đều đã chết nên Ủy ban nhân dân xã Nam Sơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 10.000.000đ (bao gồm cả cây bị mất ngày 01/4/2020). Các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên để bồi thường thiệt hại, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1 chiếc thuổng là công cụ Đào Quang H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000đ do Phạm Văn Đ giao nộp là do phạm tội mà có nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số cây cảnh thu giữ tại nhà Nguyễn Như K, K khai mua của nhiều người để chăm sóc và kinh doanh. Cơ quan điều tra đã ra thông báo nhưng không có ai đến trình báo cây bị mất nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình K quản lý, sử dụng.

Đối với xe ô tô tải biển số 15C-212.36 đăng ký mang tên Phạm Văn Đ, qua điều tra xác định xe ô tô là tài sản chung của gia đình giao cho Đ sử dụng để làm phương tiện kiếm sống. Việc Đ đi chở cây trộm cắp gia đình không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho gia đình Đ.

[11] Đối với hành vi trộm cắp cây cảnh của Đào Quang H ở khu vực bờ đê gần cầu Kiến An thuộc huyện An Dương vào tháng 3 năm 2020 theo lời khai. Do không thu hồi được số cây bị chiếm đoạt và chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với Nguyễn Sỹ C, qua xác minh vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ vai trò liên quan, xử lý sau.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đào Quang H 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/4/2020.

Xử phạt: Nguyễn Như K 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày tạm giữ trước đó (từ ngày 05/4/2020 đến ngày 13/4/2020).

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Như K đến khi bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phạm Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thuổng dài 94cm, có cán bằng gỗ dài 61,5cm, phần lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn